

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 294/2025/DS-ST

Ngày: 12 - 6 - 2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Bích Thảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Nguyễn Thị Lương

- Bà Đỗ Thị Thu Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2025/QĐXXST- DS ngày 29 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 177/2025/QĐST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V

Trụ sở: H L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Thành L, bà Trần Thị Ái H, ông Hồ Sỹ H1, ông Lê Nhật T; Cùng địa chỉ: Lầu C, B Q, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy ủy quyền số 7418.04/2025/UQN-PUN-RCC ngày 04/4/2025.

*Bị đơn:* Bà Trịnh Thị Kim N – sinh năm 1978; CCCD: 012178000047

Địa chỉ: 2 C, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đỗ Viết S – sinh năm 1976

Địa chỉ: 2 C, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Võ Thành L là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – Ngân hàng TMCP V trình bày:

Ngân hàng TMCP V (gọi là nguyên đơn) có ký với bà Trịnh Kim N (sau đây gọi là bị đơn) Giấy đăng ký kiểm hợp đồng cho vay không TSDB, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ (số hiệu Hợp đồng theo hệ thống quản lý của nguyên đơn là: LN2402221863374 (LD2405402168) ký ngày 22/02/2024. Theo đó, hợp đồng thỏa thuận các nội dung cụ thể:

- Số tiền vay: 342.994.652 đồng
- Thời hạn vay: 60 tháng
- Mục đích sử dụng vốn: Phục vụ nhu cầu đời sống.
- Lãi suất: 24%/năm.
- Các kỳ trả nợ gốc và lãi theo định kỳ 1 tháng/lần, vào ngày 05 hàng tháng, tương ứng 60 kỳ.

Thực hiện hợp đồng, ngày 23/02/2023, nguyên đơn đã giải ngân số tiền vay vào tài khoản của bị đơn. Quá trình thanh toán, bị đơn chỉ trả được số tiền gốc 560.201 đồng và tiền lãi 9.491.177 đồng vào ngày 11/4/2024 và trả thêm khoản tiền gốc 10.000.000 đồng vào ngày 28/3/2025. Nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện về thời gian nhưng bị đơn vẫn không có phương án trả nợ. Do đó, nguyên đơn khởi kiện với các yêu cầu sau:

- Buộc bị đơn thanh toán ngay một lần cho nguyên đơn các khoản nợ 332.434.421 đồng và các khoản lãi phát sinh theo quy định.
- Bị đơn có trách nhiệm tiếp tục thanh toán khoản lãi kể từ ngày 13/6/2025 theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ cho nguyên đơn.

*Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên Tòa không ghi nhận được ý kiến.*

Do các bên đương sự không có mặt đầy đủ và phía nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án lập biên bản ghi nhận vụ án không tiến hành hòa giải được.

*Tại phiên tòa sơ thẩm,*

*Ông Nguyễn Thanh L1 là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:* Trước đây, do mục đích vay của hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên là phục vụ nhu cầu đời sống nên nguyên đơn có yêu cầu đưa chồng của bị đơn là ông Đỗ Viết S vào tham gia tố tụng để làm rõ khoản vay này. Do không có căn cứ để xác định trách nhiệm liên đới của ông S nên nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả khoản vay còn thiếu tạm tính đến hết ngày 12/6/2025 là 478.015.609 đồng gồm tiền gốc 332.434.421 đồng và nợ lãi trong hạn 6.963.358 đồng, nợ lãi quá hạn 138.617.831 đồng. Ngoài ra, bị đơn còn có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 13/6/2025 trên số tiền còn thiếu cho đến khi trả hết nợ.

*Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vắng mặt không có lý do.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu quan điểm:*

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã làm đúng quy định của pháp luật, xét xử đúng hạn luật định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bản tự khai và bản sao kê chi tiết tính lãi ngày 12/6/2025 của nguyên đơn cung cấp. Đề nghị Tòa án nhân dân quận Tân Bình tuyên xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:*

*[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:* Bị đơn có ký hợp đồng tín dụng với nguyên đơn, do đó giữa hai bên đã phát sinh quan hệ tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”. Bị đơn đang cư trú tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*[1.2] Về sự có mặt của Viện kiểm sát và đương sự tại phiên tòa:*

- Do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 tại phiên tòa nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:*

*[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc 332.434.421 đồng,* Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn không đến Tòa, không có lời khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ để xác nhận hoặc phản bác yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định như sau:

Ngày 22/02/2024, bị đơn đã ký với nguyên đơn giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ1. Như vậy, giữa bị đơn và nguyên đơn đã giao kết hợp đồng tín dụng. Theo Điều 7 của bản điều kiện giao dịch chung về vay từng lần và/hoặc vay hạn mức quy định: “*Khách hàng hoàn toàn đồng ý rằng, khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây, KH sẽ không được V1 giải ngân, sẽ bị V1 chấm dứt cho vay và phải trả nợ trước hạn cho V1: ...b) KH vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phí, chi phí và bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác đối với V1 (bao gồm nghĩa vụ trả nợ theo bất kỳ K trả nợ gốc, K trả nợ lãi nào)*”.

Theo bảng kê tính lãi do nguyên đơn cung cấp thì bị đơn chỉ thanh toán được khoản tiền gốc 10.560.231 đồng và 9.491.177 đồng và đã ngừng thanh toán các khoản còn thiếu từ ngày 28/3/2025. Nguyên đơn đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nợ nhưng bị đơn không thanh toán. Đối chiếu với lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

*[2.2] Về yêu cầu bị đơn phải trả số tiền lãi 145.581.188 đồng, cụ thể lãi trong hạn 6.963.358 đồng, nợ lãi quá hạn 138.617.831 đồng, xét:* Căn cứ vào lời khai, bản kê tính lãi của nguyên đơn thì mức lãi suất, thời gian tính lãi cũng như số tiền lãi phát sinh là đúng theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*” nên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền lãi tính đến hết ngày 12/6/2025 và tiếp tục thanh toán các khoản lãi, phí phát sinh khác theo quy định của hợp đồng hai bên đã ký kể từ ngày 13/6/2025 cho đến khi thi hành án xong.

[2.3] *Về trách nhiệm trả nợ:* Nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn có trách nhiệm thanh toán nên Hội đồng xét xử buộc bị đơn tự chịu trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn.

[2.4] *Phương thức và thời hạn thanh toán:* Xét bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong thời gian dài nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả toàn bộ số tiền gốc và lãi một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp nên được chấp nhận.

[3] *Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh:* Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.*

- Buộc bà Trịnh Thị Kim N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm tính đến hết ngày 12/6/2025 là 478.015.609 đồng (Bốn trăm bảy mươi tám triệu không trăm mười lăm ngàn sáu trăm lẻ chín đồng), bao gồm nợ gốc: 332.434.421 đồng (Ba trăm ba mươi hai triệu bốn trăm ba mươi bốn ngàn bốn trăm hai mươi một đồng), lãi trong hạn: 6.963.358 đồng (Sáu triệu chín trăm sáu mươi ba ngàn ba trăm năm mươi tám đồng) lãi quá hạn: 138.617.831 đồng (Một trăm ba mươi tám triệu sáu trăm mười bảy ngàn tám trăm ba mươi một đồng).

- Bà Trịnh Thị Kim N có trách nhiệm tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP V các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 13/6/2025 cho đến khi trả hết nợ hoặc thi hành án xong theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ1 đã ký.

- Thanh toán một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

*2. Án phí dân sự sơ thẩm:*

- Bà Trịnh Thị Kim N phải chịu án phí là 23.120.624 đồng (Hai mươi ba triệu một trăm hai mươi ngàn sáu trăm hai mươi bốn đồng).

- Ngân hàng TMCP V được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.654.314 đồng (Chín triệu sáu trăm năm mươi bốn ngàn ba trăm mười bốn đồng) theo biên lai

thu số 0003080 ngày 23/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Về nghĩa vụ thi hành án*: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. *Về quyền kháng cáo, kháng nghị*: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND TP . HCM;
- VKSND Q.TB;
- CCTHADS Q.TB;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Thị Bích Thảo**